

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ - ST

Ngày 12-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Lê Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử 1 - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Việt H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: tổ 19, khu 2A, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

2. Bị đơn: Tổng Thị Bích P, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: tổ 19, khu 2A, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Việt H trình bày: anh H kết hôn với chị Tổng Thị Bích P vào năm 1998 và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố Cẩm Phả. Cuộc sống vợ chồng bình thường khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Khi vợ chồng mâu thuẫn, chị P xúc phạm anh H, có khi bỏ mặc để anh H và các con tự lo cuộc sống. Có lần chị P tự ý bỏ nhà đi làm xa không nói cho anh H biết và từng sử dụng ma túy. Vợ chồng anh H, chị P thường xuyên cãi, đánh nhau nên ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của con chung. Từ mâu thuẫn vợ chồng, gia đình hai bên đã tham gia khuyên bảo thì chị P có lời nói xúc phạm bố mẹ

chồng. Anh H và chị P đã ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, có vài lần anh H về nhà nói chuyện với chị P nhưng chị P không tiếp thu mà tiếp tục to tiếng xúc phạm và đánh anh H. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nên anh H kiên quyết xin ly hôn với chị P.

Anh Nguyễn Việt H và chị Tổng Thị Bích P có 02 con chung là Nguyễn Thu H1, sinh năm 19xx (đã thành niên, khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần) và Nguyễn Tuấn H2, sinh ngày 23/10/2007. Khi ly hôn, chị P nuôi dưỡng con Hải, anh H cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng. Nếu chị P không nuôi con thì anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: anh H và chị P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung không có.

Bị đơn chị Tổng Thị Bích P tại bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa có quan điểm: về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị P với anh Nguyễn Việt H đúng như anh H đã trình bày. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ngoại tình, cờ bạc, nợ nần không quan tâm đến gia đình, vợ con. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vì thương con chị P cố gắng chịu đựng nhưng anh H không nhìn nhận được và sửa đổi nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm. Khi mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng, trầm trọng, chị P không giúp anh H trả nợ nữa nên anh H đã bỏ nhà đi chỗ khác chung sống với người phụ nữ tên Linh. Anh H không quan tâm và không có trách nhiệm với các con chung. Đến nay tình cảm của chị P đối với anh H không còn, nhưng anh H xin ly hôn chị chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: chị P và anh H có hai con chung là Nguyễn Thu H1, sinh năm 19xx (đã thành niên, khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần) và Nguyễn Tuấn H2, sinh ngày xx/xx/20xx. Nếu ly hôn, chị P đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn H2 và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: nếu ly hôn, chị P và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung không có.

Biên bản xác minh khu phố ngày 14/7/2022 nơi anh Nguyễn Việt H và chị Tổng Thị Bích P chung sống tổ 19, khu 2A, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, thể hiện cuộc sống chung vợ chồng anh H, chị P mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Vợ chồng anh H, chị P đã sống ly thân nhiều năm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Việt H yêu cầu xin ly hôn với chị Tổng Thị Bích P hiện cư trú trên địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh Nguyễn Việt H và chị Tổng Thị Bích P kết hôn năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được vài năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn vì chị P, anh H không hiểu nhau nên không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Chị P cho rằng anh H ngoại tình tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, chứng minh. Anh H không chấp nhận cách cư xử, quan điểm sống của chị P từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không có tiếng nói chung, không thể cùng xây dựng cuộc sống gia đình. Anh H, chị P cùng khẳng định vợ chồng không còn tình cảm dành cho nhau. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Quan điểm của anh H và chị P về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh H, chị P tại nơi cư trú vì vậy anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có cơ sở. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị P.

[3] Về con chung: anh Nguyễn Việt H và chị Tổng Thị Bích P có 02 con chung: Nguyễn Thu H1, sinh năm 19xx và Nguyễn Tuấn H2, sinh ngày xx/xx/20xx. Con chung Nguyễn Thu H1 đã thành niên, khỏe mạnh không có nhược điểm về thể chất, tâm thần và hiện có khả năng lao động để tự nuôi mình nên không xem xét giải quyết. Anh H, chị P có quan điểm nếu vợ chồng ly hôn, chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn H2, anh H cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng. Quan điểm về con chung của anh H, chị P phù hợp với nguyện vọng của con Nguyễn Tuấn H2 muốn được ở với chị P. Do đó giao con chung Nguyễn Tuấn H2 cho chị Tổng Thị Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên.

[4] Về tài sản chung: anh H, chị P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; vay nợ chung: không có do đó không xem xét.

[5] Về án phí: anh H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Việt H và chị Tổng Thị Bích P có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Việt H.

Về hôn nhân: anh Nguyễn Việt H được ly hôn chị Tổng Thị Bích P.

Về con chung: giao chị Tổng Thị Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tuấn H2, sinh ngày 23/10/2007 cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con thành niên. Anh Nguyễn Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: anh Nguyễn Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005xxx ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Nguyễn Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn anh Nguyễn Việt H, bị đơn chị Tổng Thị Bích P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 12/9/2022.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Túc